TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ	*Quãng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2025/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Anh K, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị K1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Trần Anh K và bị đơn chị Trần Thị Kiều .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh K và chị Trần Thị K1 thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao hai con chung Trần Hiếu N, sinh ngày 06/12/2007 và Trần Hiếu N1, sinh ngày 25/4/2010 cho chị Trần Thị K1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Khoa không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung***:** Các đương sự không yêu cầu.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Anh Trần Anh K nhận chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh K đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0002096 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho anh K số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 7- Quảng Ngãi;
- UBND xã Tân Hương, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình